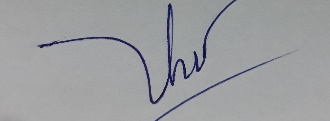
**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Tuần 20: Từ ngày 15/1/2024 đến ngày 19/1/2024**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ | Ngày | Buổi | Môn | Số tiết  Ch/trình | Tên bài dạy |
| 2 | 15/1 | Sáng | HĐTN  Tiếng Việt  Tiếng Việt  Đạo đức | 58  134  135  20 | Tiêu dùng thông minh  **Bài đọc 3:** Những hạt gạo ân tình (Tiết 1)  **Bài đọc 3:** Những hạt gạo ân tình (Tiết 2)  Bài 8: Em bảo vệ của công (Tiết 2) |
| Chiều | Toán  LS&ĐL  Công nghệ | 96  39  20 | Luyện tập  Bài 12. Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá ở vùng Duyên hải miền Trung (Tiết 2)  Bài 8. Giới thiệu bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật (Tiết 2) |
| 3 | 16/1 | Sáng | Toán  Mĩ thuật | 97  20 | Phân số bằng nhau (Tiết 1)  Bài 9: Những mái nhà thân quen (Tiết 2) |
| Chiều | Tiếng Việt  Khoa học | 136  39 | **Bài viết 3:** Luyện tập viết thư thăm hỏi  Bài 15. Nấm và một số nấm được dùng làm thức ăn (Tiết 1) |
| 4 | 17/1 | Sáng | Toán  HĐTN  LS&ĐL  Tiếng Việt  Tiếng Việt | 98  59  40  137  138 | Phân số bằng nhau (Tiết 2)  Mua sắm thông minh  Bài 12. Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hoá ở vùng Duyên hải miền Trung (Tiết 3)  **Nói và nghe:** Trao đổi: Lòng nhân ái  **Bài đọc 4:** Con sóng lan xa |
| Chiều | GDTC  Tiếng Việt | 39  139 | Bật nhảy chụm chân ra trước vượt chướng ngại vật thấp  **Luyện từ và câu:** Vị ngữ |
| 5 | 18/1 | Sáng | Toán | 99 | Tính chất cơ bản của phân số (Tiết 1) |
| 6 | 19/1 | Sáng | Toán  Khoa học  Tiếng Việt  HĐTN | 100  40  140  60 | Tính chất cơ bản của phân số (Tiết 2)  Bài 15. Nấm và một số nấm được dùng làm thức ăn (Tiết 2)  **Góc sáng tạo:** Dự án Trái tim yêu thương  Kế hoạch tiêu dùng thông minh |

Ngày 13 tháng 1 năm 2024

Giáo viên



Nguyễn Thị Minh Thư

**Môn học: Hoạt động trải nghiệm**

**Tên bài học: TIÊU DÙNG THÔNG MINH - Tiết: 58**

**Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh tự tin trình diễn tiểu phẩm tương tác về mua sắm trong năm mới và việc tiêu dùng thông minh.

- Bày tỏ được ý kiến về việc sử dụng tiền trong năm mới để tránh lãng phí.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học (mạnh dạn, tự tin tham gia biểu diễn tiểu phẩm tương tác về mua sắm trong năm mới và việc tiêu dùng thông minh); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo ( sáng tạo khi tham gia biểu diễn ); NL giao tiếp và hợp tác (nghe- nói trong hoạt động tập thể)

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ý thức sử dụng tiền thông minh trong năm mới để tránh lãng phí.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kế hoạch nền nếp sinh hoạt hàng ngày.

- HS: Trang phục chỉnh tề, nghế ngồi dự chào cờ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  **-** Cho HS hát và chơi trò chơi khởi động.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới ( 15 phút)**  *\* Sinh hoạt dưới cờ*  - Nhà trường tổ chức lễ chào cờ theo nghi lễ quy định (chào cờ, hát quốc ca,…)  - Nhận xét tuần vừa qua: Tuyên dương các bạn có thành tích tốt, phê bình, nhắc nhở các bạn thực hiện sai quy định, vi phạm.  - Triển khai kế hoạch học tập.  - TPT Đội phổ biến cho HS nghe về của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học. Trong đó, nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện nền nếp sinh hoạt hàng ngày một cách khoa học đối với HS.  **3. Luyện tập, thực hành ( 10 phút)**  - Cho nhóm HS lên trình diễn tiểu phẩm có nội dung liên quan đến việc mua sắm trong năm mới và việc tiêu dùng thông minh.  - Gọi một số HS nhận xét về nội dung tiểu phẩm và phần đóng vai của các bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV cho HS suy nghĩ và chia sẻ ý kiến về việc sử dụng tiền trong năm mới để tránh lãng phí.  - GV chốt ý kiến và nhận xét.  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - Dặn HS suy nghĩ và chia sẻ ý kiến về việc sử dụng tiền trong năm mới để tránh lãng phí với gia đình và người thân.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn về nhà chuẩn bị bài sau. | - HS hát và chơi trò chơi .  - HS lắng nghe.  - HS tham gia buổi lễ sinh hoạt dưới cờ.  - HS biểu diễn, lớp theo dõi.  - 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân của mình.  - HS lắng nghe.  - HS theo dõi.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: NHỮNG HẠT GẠO ÂN TÌNH - Tiết: 134+135**

**Thời gian thực hiện: ngày … tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài *Cam-pu -chia, Pôn Pốt* và những từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.Tốc độ đọc khoảng 85 – 90 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Biết tra sổ tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Kể về những năm tháng bộ đội Việt Nam làm nhiệm vụ quốc tế giúp người dân Cam-pu-chia thoát khỏi thảm hoả diệt chủng; tình cảm quý mến, tin tưởng của nhân dân Cam-pu-chia dành cho bộ đội Việt Nam.

- Cảm nhận được nghĩa cử cao đẹp của bộ đội Việt Nam dành cho nhân dân Cam-pu-chia, tình cảm quý mến, tin tưởng của nhân dân Cam-pu-chia dành cho bộ đội Việt Nam; biết bày tỏ cảm nghĩ về một số chi tiết xúc động trong bài.

(\* GDLTCM, ĐĐ, LS: GD HS trân trọng, tự hào về những đóng góp to lớn của bộ đội Việt Nam giúp đất nước và giúp người dân Cam-pu-chia thoát khỏi thảm họa diệt chủng.)

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (trân trọng, tự hào về những đóng góp to lớn của bộ đội Việt Nam giúp đất nước và người dân Cam-pu-chia thoát khỏi thảm hoạ diệt chủng; về tình cảm tốt đẹp giữa bộ đội Việt Nam và nhân dân Cam-pu-chia.

\* GDQPAN: GDHS lòng yêu nước, nhân ái, tình đoàn kết hữu nghị. Trân trọng tự hào về những đóng góp to lớn của bộ đội Việt Nam giúp đất nước và người dân Cam – pu – chia thoát khỏi thảm họa diệt chủng, về tình cảm tốt đẹp giữa bộ đội Việt Nam và nhân dân Cam – pu – chia.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh bài đọc, từ điển Tiếng Việt.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1**  **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV tổ chức trò chơi “Những bông hoa đẹp” để khởi động bài học.  - GV chuẩn bị 3 bông hoa, ẩn bên trong là 3 khổ thơ và 1 câu hỏi (bài thơ *Buổi học cuối cùng).*  - GV mời HS tham gia trò chơi bằng cách xung phong, ai bốc được bông hoa nào thì đọc diễn cảm khổ thơ đó và trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV kết nối dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới ( 40 phút)**  *\* Đọc thành tiếng*  - GV đọc diễn cảm cả bài, giọng đọc xúc động, tha thiết; thể hiện đoạn văn cuối bài bằng giọng vui, tình cảm.  - GV mời HS chia đoạn bài đọc.  - GV cho HS đọc từng đoạn.  - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn (3 lượt)  - Lượt 1: kết hợp luyện đọc từ khó: *hiếm hoi, xơ xác, gom góp*…  -Lượt 2: kết hợp đọc chú giải trong SGK.  -Lượt 3: Luyện đọc câu dài:  *Bữa ấy, / dân làng gom góp được ba chén gạo / để nấu cơm đãi cả đơn vị. // Nhìn những hạt gạo đã ngả màu, / mốc thếch, / ông Hai Trí không sao cầm được nước mắt.//*  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  *\* Đọc hiểu*  - GV cho HS đọc và thảo luận nhóm 5, trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Đơn vị của ông Hai Trí hành quân sang nước bạn để làm gì ?  + Câu 2: Đơn vị chứng kiến cảnh người dân nước bạn sống như thế nào?  + Câu 3: Theo em, vì sao bạn nhỏ tưởng tượng mỗi vùng đất có một màu gió riêng?  + Câu 4: Tìm những chi tiết cho thấy người dân Cam-pu-chia rất tin tưởng và yêu quý bộ đội Việt Nam?  + Câu 5: Những chi tiết, hình ảnh nào trong bài khiến em xúc động? Vì sao?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt nội dung bài học:  *Bài đọc cho thấy những đóng góp to lớn của bộ đội Việt Nam trong việc giúp đất nước và người dân Cam-pu-chia thoát khỏi thảm họa diệt chủng, đồng thời thể hiện tình cảm gắn bó giữa bộ đội Việt Nam và nhân dân Cam-pu-chia.*  \* GDLTCM, ĐĐ, LS: GD HS trân trọng, tự hào về những đóng góp to lớn của bộ đội Việt Nam giúp đất nước và giúp người dân Cam-pu-chia thoát khỏi thảm họa diệt chủng.  **3. Luyện tập, thực hành ( 20 phút)**  *\* Đọc nâng cao*  - GV hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng ở những câu văn dài, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  + GV đọc mẫu diễn cảm.  + Mời HS tự chọn đoạn và luyện đọc theo nhóm bàn.  + Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm.  + GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - Cho HS nêu lại nội dung bài học.  - Qua bài đọc, em học được điều gì?  - GDHS lòng yêu nước, nhân ái, tình đoàn kết hữu nghị. Trân trọng tự hào về những đóng góp to lớn của bộ đội Việt Nam giúp đất nước và người dân Cam – pu – chia thoát khỏi thảm họa diệt chủng, về tình cảm tốt đẹp giữa bộ đội Việt Nam và nhân dân Cam – pu – chia.  - Nhắc HS thực hiện phần *Tự đọc sách báo*  - GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.  + ND bài đọc: Tìm đọc bài kể những câu chuyện về bộ đội Việt Nam.  + Về loại văn bản: Truyện, thơ, văn miên tả, văn bản thông tin.  + Về số lượng: 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ), 1 bài miêu tả hoặc cung cấp thông tin.  - GV nhận xét tiết dạy, tuyên dương, dặn về chuẩn bị bài sau. | **-** HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi.  - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - 3 HS xung phong tham gia trò chơi khởi động.  - Học sinh lắng nghe.  - HS lắng nghe GV đọc.  - GV chia đoạn: 3 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến …*thế này*.  + Đoạn 2: Tiếp theo …*nước mắt*.  + Đoạn 3: Tiếp theo…hết.  - Mỗi đoạn 3,4 HS đọc.  - Mỗi lượt 3 HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS đọc từ khó.  - Đọc chú giải.  - HS đọc câu.  - 1 HS đọc cả bài.  - HS lần lượt đọc 5 câu hỏi SGK và thảo luận nhóm trả lời.  + Đơn vị của ông Hai Trí hành quân sang nước bạn để giúp nhân dân Cam-pu-chia thoát khỏi chế độ diệt chủng Pôn Pốt.  + Làng mạc bị đốt phá tiêu điều; người dân đói khổ, xơ xác, rách rưới.  + Bộ đội lấy lương khô cho ông lão nằm gục bên đường; lấy gạo và thực phẩm cho bộ đội mang theo đèn nấu một bữa no cho dân; pha trà, chia lương khô và bánh kẹo cho mọi người; trò chuyện cùng họ  + HS nêu một số chi tiết. VD: Một ông lão ngồi ăn ngon lành thanh lương khô bộ đội cho và trò chuyện với bộ đội; thấy bộ đội Việt Nam, hơn 200 người cả già, trẻ, gái, trai chạy ra đón, họ vừa khóc vừa níu tay anh, nói: Bộ đội đừng về! Pôn Pốt sẽ giết hết dân mất. Bộ đội có đi, cho dân đi cùng với!; Dân làng gom góp được ba chén gạo để nấu cơmđãi cả đơn vị;....  - HS nêu suy nghĩ cá nhân. VD:  + Em thích chi tiết hơn 200 người già, trẻ, gái, trai chạy ra đón bộ đội Việt Nam. Vì chi tiết ấy cho thấy người dân Cam-pu-chia rất tin tưởng bộ đội Việt Nam, vô cùng mừng rỡ trước sự xuất hiện của bộ đội Việt Nam.  + Em thích chi tiết dân làng gom góp được ba chén gạo để nấu cơm đãi cả đơn vị. Chi tiết này cho thấy nhân dân Cam-pu-chia rất quý mến bộ đội Việt Nam, đem những hạt gạo cuối cùng ra nấu cho bộ đội Việt Nam.  + Em thích chi tiết bộ đội lấy gạo và thực phẩm mang theo để nấu một bữa no cho dân. Chi tiết này cho thấy bộ đội Việt Nam yêu thương người dân Cam-pu-chia như yêu thương đồng bào mình.  + Em thích chi tiết ngôi làng đìu hiu và xơ xác trong phút chốc như trở thành ngày hội. Chi tiết này cho thấy bộ đội Việt Nam đã mang niềm vui, sự ấm áp đến cho người dân Cam-pu-chia.  - HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.  - HS nhắc lại nội dung bài học.  - HS lắng nghe.  + HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.  + HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  + Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm.  + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài học.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.  - HS thực hiện và ghi vào phiếu đọc sách:  + Tên bài đọc.  + Nội dung chính.Cảm nghĩ của em.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn : ĐẠO ĐỨC**

**Tên bài: EM BẢO VỆ CỦA CÔNG (T2) - Tiết: 20**

**Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- HS thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với các hành vi, biểu hiện về việc bảo vệ của công.

- HS đưa ra được lời khuyên phù hợp với các hành vi không bảo vệ của công.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

- Góp phần hình thành NL tự chủ, tự học (Biết tự chủ tự học, năm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm).

- Góp phần hình thành PC trách nhiệm (có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể).

\* GDLTCM, ĐĐ, LS: GDHS phẩm chất trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DAY HỌC :**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu. Tranh, hình ảnh về bảo vệ của công.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV cho HS xem video *Có ý thức tốt trong việc giữ gìn bảo vệ của công* để khởi động bài học.  + Cô giáo đã dặn các bạn nhỏ những gì khi vui chơi ở công viên?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành : (25p)**  **\**Hoạt động 1:* Bày tỏ ý kiến. (làm việc theo nhóm 4)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4, đọc các nhận xét, thảo luận và đưa ra nhận xét. Em đồng tình hay không đồng tình với hành vi nào sau đây? Vì sao?  a. Tài luôn nhớ tắt máy vi tính sau khi sử dụng ở phòng thực hành tin học.  b. Dũng luôn nhớ cất dụng cụ thể thao sau khi kết thúc buổi học thể dục.  c. Nam và một vài bạn nhà bã kẹo cao su lên ghế ngồi ở sân vận động khi xem bóng đá.  d. Huệ cùng các bạn tham gia dọn vệ sinh ở bãi biển nhằm góp phần bảo vệ môi trường.  e. Bình và nhóm bạn rủ nhau ra xem các anh ném đá vào tàu hỏa chạy ngang qua.  g. Lâm luôn để sách lên kệ đúng nơi quy định ở thư viện sau khi đã mượn sách để đọc.  - GV mời Đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \**Hoạt động 2*: Đưa ra lời khuyên. (làm việc nhóm 2)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra lời khuyên cho mỗi tình huống trong SGK.  + Tình huống 1: Thấy hoa phượng ở công viên gần nhà đang nở đỏ rực, Lan rủ Huệ bẻ vài cành để đem về nhà.  Câu hỏi 1: Nếu là Huệ, em sẽ khuyên Lan điều gì?  + Tình huống 2: Trường tổ chức cho học sinh khối lớp 4 đi tham quan bảo tàng. Nam rủ Bảo trèo lên trống đồng để chụp ảnh.  Câu hỏi 2: Nếu là Bảo, em sẽ khuyên Nam điều gì?  + Tình huống 3: Đang đi thang máy trong chung cư, một nhóm bạn liên tục đùa nghịch, bấm vào bảng điều khiển.  Câu hỏi 3: Nếu cùng ở trong thang máy, em sẽ khuyên các bạn điều gì?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương  \* GDLTCM, ĐĐ, LS: GDHS phẩm chất trách nhiệm.  **3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  - GV yêu cầu cả lớp về nhà vẽ một bức tranh về việc gìn giữ và bảo vệ các công trình công cộng.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS xem video.  + Không chạy ra ngoài cổng, lúc vui chơi không hái hoa, bẻ cành, không giẫm chân lên cỏ, không xả rác bừa bãi....Phải biết bảo vệ và giữ gìn của công.....  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc theo nhóm 4: đọc các nhận xét, thảo luận và đưa ra ý kiến:  + Đồng tình với hành động của bạn Tài ở tình huống a, bạn Dũng ở tình huống b, bạn Huệ ở tình huống d và bạn Lâm ở tình huống g vì các bạn đã có các hành vi thể hiện được việc bảo vệ của công như: luôn tắt máy vi tính sau khi sử dụng; cất dụng cụ học tập đúng nơi quy định; tham gia bảo vệ, giữ gìn vệ sinh môi trường; giữ gìn, bảo vệ sách ở thư viện khi sử dụng.  + Không đồng tình với bạn Nam ở tình huống c và bạn Bình ở tình huống e vì các bạn đã có các hành vi phá hoại của công như: nhả bã kẹo cao su lên ghế ngồi ở sân vận động; ném đá vào tàu hoả chạy ngang qua, điều này gây nguy hiểm cho hành khách trên tàu và gây hư hỏng cho tàu hoả.  - HS trình bày.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra lời khuyên trong các tình huống.  + Nếu là Huệ em có thể khuyên Lan không được bẻ hoa phượng, đây là hành vi phá hoại của công.  + Nếu là Bảo, em sẽ khuyên Nam không được phép trèo lên hiện vật trưng bày trong bảo tàng  + Nếu cùng ở trong thang máy, em sẽ khuyên các bạn dừng ngay hành động bấm vào bảng điều khiển vì như vậy có thể gây hỏng hóc hoặc bất tiện cho người sử dụng thang máy.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn : TOÁN**

**Tên bài: LUYỆN TẬP - Tiết: 96**

**Thời gian thực hiện : Ngày 15 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Củng cố hiểu biết về: phân số; đọc, viết phân số; phân số và phép chia số tự nhiên (phân số như là thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên khác 0)

- Vận dụng được các dạng toán đã học về phân số vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập, tranh vẽ trong SGK.

- HS: SGK, VBT, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc và nêu tử số, mẫu số các phân số sau:  + Câu 2: Viết các phân số sau: năm phần mười, tám phần năm.  + Câu 3: Thương của phép chia 5 : 8 = ?  + Câu 4: Điền phân số vào dấu chấm trong dãy sau:  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập, thực hành : (25p)**  *Bài 1:* Trò chơi “Vòng quay kì diệu”  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - Mời cả lớp tham gia trò chơi: chia lớp thành 4 đội để cùng nhau trao đổi và thực hiện các nội dung:  + GV chuẩn bị 1 bàn quay số và các thẻ ghi số tự nhiên từ 1 đến 8, có 1 thẻ ghi “mất lượt”.  + Ở mỗi lượt chơi, các nhóm cử đại diện 1 HS lên thực hiện trò chơi: khi quay, vòng số dừng lại ở ô số nào thì GV chiếu hình ảnh có trong ô đó, HS quan sát hình vẽ và nêu phân số chỉ số phần đã tô màu trong hình. Nếu quay trúng ô mất lượt thì nhường quyền chơi cho nhóm kế tiếp.  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả trò chơi. Tuyên dương các nhóm.  *Bài 2:* Làm việc theo nhóm 4  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV hướng dẫn cách làm, chia nhóm, HS thảo luận và làm bài: mỗi nhóm làm 2 phép tính của mỗi câu.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày bài làm, nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:* Làm việc cá nhân vào vở.  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  *Câu a:*- GV yêu cầu HS xem bài mẫu  - GV gợi ý cách làm.  - GV mời HS làm bài cá nhân vào vở.  *Câu b:*- GV hướng dẫn HS cách làm: phân số có tử số bằng mẫu số, đó chính là phân số bằng 1.  - GV mời HS nêu kết quả.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 4:* Làm việc theo nhóm đôi.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV hướng dẫn HS cách đọc số đo đại lượng viết dưới dạng phân số.  - GV cho HS làm việc theo nhóm đôi với các phân số còn lại.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  *Bài 5:* - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Hàng 1 của giá sách chia làm mấy ngăn bằng nhau? Mấy ngăn đã xếp đầy sách? Viết được phân số nào?  - Thực hiện tương tự với các hàng còn lại.  - Tiết học này giúp em ôn tập những gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò về nhà. | - HS tham gia trò chơi  -HS đọc và nêu.  +  +  + ,  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Cả lớp tham gia chơi trò chơi.  + Các nhóm nghe luật chơi và tiến hành chơi.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2  - HS thảo luận và làm việc theo nhóm 4.  - Các nhóm trình bày, nhận xét bài làm của bạn.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - HS xem mẫu.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài vào vở.  - HS lắng nghe và làm bài.  - HS nêu kết quả.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc theo nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - HS đọc đề bài.  - Hàng 1 của giá sách chia thành 9 ngăn bằng nhau, có 4 ngăn đã xếp đầy sách. Ta có phân số  - Tương tự, HS nối tiếp nêu: Hàng 2: ; Hàng 3:  Hàng 4: ; Hàng 5: ; Hàng 6: .  - Em ôn lại về khái niệm PS, đọc viết PS. Viết thương hai số tự nhiên thành PS - viết PS thành thương của hai số tự nhiên.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn học: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Tên bài học: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (T2) - Tiết: 39**

**Thời gian thực hiện : Ngày 15 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Kể được tên một số vật dụng chủ yếu có liên quan đến đời sống của người dân ở vùng Duyên hải miền Trung.

- Nêu được một hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung (sản xuất muối, du lịch biển).

- Rèn luyện kĩ năng quan sát các hình ảnh, phân tích các thông tin, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác (Tham gia thảo luận và phản hồi tích cực khi thực hiện nhiệm vụ học tập); NL tự chủ và tự học (Khai thác tài liệu để hoàn thành nhiệm vụ học tập); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Đề xuất các ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết các nhiệm vụ học tập)

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước, trách nhiệm (Có những việc làm thiết thực để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường biển; bảo vệ phát huy giá trị các di sản thế giới); PC chăm chỉ (Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học).

-Chủ đề 8: Nghề làm nước mắm ở Phú Yên

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, lược đồ trong SGK; một số hình ảnh, clip về hoạt động sản xuất, di sản văn hoá, lễ hội truyền thống ở vùng Duyên hải miền Trung.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu** (5’)  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ‘‘Truyền điện”, trả lời các câu hỏi sau:  - GV cho HS quan sát chén muối và hỏi:  + Đây là gì?  + Muối có vai trò như thế nào đối với đời sống của mỗi chúng ta?  + Muối từ đâu mà có?  - GV nhận xét, kết luận và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới (15’)**  ***Hoạt động sản xuất***  *\*Tìm hiểu một số hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung.*  *Hoạt động 1:* Tìm hiểu về hoạt động sản xuất muối (Làm việc nhóm 4)  - Mời cả lớp làm việc nhóm 4: Đọc thông tin, quan sát hình 4, thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Kể tên một số vật dụng chủ yếu trong sản xuất muối ở vùng Duyên hải miền Trung.  + Nêu hoạt động sản xuất muối ở vùng Duyên hải miền Trung.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV giới thiệu một số hình ảnh về các cánh đồng muối nổi tiếng kể trên.  - Giáo dục cho HS ý thức sử dụng tiết kiệm muối.  *Hoạt động 2: Tìm hiểu nghề làm nước mắm ở Phú Yên*  -Giáo viên giới thiệu cho học sinh biết ngoài làm muối ở Phú Yên còn có nghề làm nước mắm.  -Phú Yên có vị trí địa lí giáp với biển Đông nên luôn có nguồn hải sản dồi dào, phong phú, đa dạng; trong đó phải kể đến cá cơm - nguồn nguyên liệu đã giúp cho người dân nơi đây có được nghề chế biến nước mắm ngon nổi tiếng từ bao đời nay.  Mới đây việc nghề làm nước mắm Phú Yên trở thành danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia được coi là động lực để người dân làm nghề nước mắm nơi đây tiếp tục gìn giữ, phát huy những tinh hoa của nghề truyền thống cha ông để lại.  -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi kể tên một số địa phương sản xuất mắm cá mà em biết.  -GV chốt ý và nêu 1 số địa phương sản xuất mắm. Nếu các em có cơ hội đi tham quan các cơ sở sản xuất mắm cá.  **3. Luyện tập, thực hành (10’)**  *Hoạt động 3:* Tìm hiểu về hoạt động sản xuất Du lịch biển (Làm việc nhóm 2)  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 2, thực hiện nhiệm vụ sau: Đọc thông tin, thảo luận và cho biết:  + Kể tên một số bãi tắm ở vùng Duyên hải miền Trung.  + Nêu một số hoạt động du lịch biển ở vùng Duyên hải miền Trung.  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV giới thiệu cho HS quan sát một số hình ảnh bãi biển đẹp của vùng Duyên hải miền Trung.  - Giáo dục cho HS ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường biển.  *Hoạt động 4: Giới thiệu trình tự các bước làm nước mắm.*  -GV giới thiệu cho HS biết các bước sản xuất nước mắm gồm **7 bước trong quy trình sản xuất nước mắm truyền thống:**   1. Chọn cá 2. Chọn muối 3. Trộn cá và muối 4. Ủ chượp 5. Phơi chượp/ đảo chượp & kéo rút 6. Rút mắm nhỉ & Lọc mắm 7. Kiểm định   - Giáo dục cho HS ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường biển.  **3. Vận dụng, trải nghiệm** (5’)  - GV mời các nhóm thực hiện nhiệm vụ sau:  +Chúng ta cần làm gì để bảo tồn và phát triển nghề làm nước mắm? Các em về nhà tìm hiểu để tiết sau trá lời.  + Sưu tầm tranh ảnh hoặc tư liệu để giới thiệu về một bãi biển đẹp của vùng Duyên hải miền Trung.  + Yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ ở nhà, tiết sau trình bày sản phẩm trước lớp.  - Nhận xét sau tiết dạy. | - HS chơi trò chơi, “truyền điện” đến bạn nào thì bạn đó trả lời:  - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  + Đây là muối.  + Muối rất cần cho cuộc sống của mỗi chúng ta. Nếu thiếu muối chúng ta sẽ bị bệnh bướu cổ,...  + Muối được làm từ nước biển.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm 4, đọc thông tin trong sách, quan sát hình 4, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Một số vật dụng chủ yếu trong sản xuất muối gồm: chang, gánh,…  + Các ruộng muối được san lấp bằng phẳng, sau đó bơm nước biển vào ruộng, đợi nước biển bốc hơi còn lại muối. Người dân dùng chang vun muối lại sau đó gánh muối về kho để đóng gói.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe.  -HS thảo luận và trả lời  - HS làm việc nhóm 2, đọc thông tin trong sách, thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Vùng Duyên hải miền Trung có nhiều bãi biển đẹp như: Sầm Sơn, Cửa Lò, Thiên Cầm, Mỹ Khê, Nha Trang,...  + Một số hoạt động du lịch biển ở vùng Duyên hải miền Trung: tắm biển, nghỉ dưỡng, tham quan các danh lam thắng cảnh,...  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe.  -HS lắng nghe  - HS lắng nghe, thực hiện nhiệm vụ ở nhà.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**MÔN : CÔNG NGHỆ**

**BÀI 8: GIỚI THIỆU BỘ LẮP GHÉP MÔ HÌNH KĨ THUẬT (T2) – Tiết 20**

**Thời gian thực hiện : ngày 15 tháng 1 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

Bài học này nhằm hình thành và phát triển ở HS năng lực và phẩm chất với những biểu hiện cụ thể như sau:

**1. Năng lực**

a. Năng lực công nghệ

- Năng lực nhận thức công nghệ: Nhận biết được các chi tiết của bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật

- Năng lực sử dụng công nghệ: Sử dụng được dụng cụ trong bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật để lắp, tháo các chi tiết mô hình kĩ thuật.

b. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Nhận biết được các chi tiết trong bộ lắp ghép để sử dụng cho những bài học tiếp theo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thiện nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của GV.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sắp xếp các chi tiết khoa học, gọn gàng để sử dụng vận dụng vào thực tế.

**2. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập

- Trách nhiệm: Sắp xếp các dụng cụ học tập vào đúng nơi quy định sau giờ học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật

- Một số hình ảnh trong SGK, sưu tầm thêm hình ảnh một số mô hình lắp ghép kĩ thuật hoặc video hướng dẫn lắp ghép mô hình kĩ thuật

- Máy tính, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động ( 5p)**  a. Mục tiêu: Tạo hứng thú và nhu cầu tìm hiểu về bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật  b. Tổ chức thực hiện | |
| **2. Hoạt động khám phá ( 25p)**  **B. Cách sử dụng Cờ -lê, tua-vít**  **2.1. Cách sử dụng dụng cụ để lắp, tháo các chi tiết mô hình kĩ thuật**  a. Mục tiêu: Mô tả được cách sử dụng dụng cụ để lắp, tháo các chi tiết  b. Tổ chức thực hiện | |
| - Yêu cầu thảo luận nhóm đôi quan sát hình 2 trong mục B trang 44 SGK  - Gọi đại diện nhóm trả lời, nhóm khác bổ sung  - Nhận xét và đưa ra cách đúng sử dụng cờ-lê, tua-vít để lắp, tháo các chi tiết mô hình kĩ thuật. | - Thực hiện yêu cầu và trả lời câu hỏi.  - Nhận xét bài của bạn và bổ sung |
| **2.2. Sử dụng cờ-lê, tua-vít để lắp, tháo vít**  a. Mục tiêu: Sử dụng được cờ-lê, tua-vít để lắp và tháo vít  b. Tổ chức thực hiện | |
| - Thực hiện nhóm đôi: HS thứ nhất lấy và đọc tên chi tiết, dụng cụ trong bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật, HS thứ hai sắp xếp các chi tiết vào các nhóm, sau đó tháo và lắp một số chi tiết do GV yêu cầu, nhóm nào làm đúng, nhanh nhất sẽ chiến thắng.  - Chốt kiến thức về nhận biết và sử dụng các chi tiết, dụng cụ trong bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật. | - Thực hiện theo yêu cầu  - Nghe |
| **3. Hoạt động vận dụng ( 5p)**  a. Mục tiêu: Rèn luyện tính gọn gàng, ngăn nắp  b. Tổ chức thực hiện | |
| - Yêu cầu cả lớp tháo, sắp xếp, cất các chi tiết, dụng cụ vào đúng vị trí trong hộp đựng của bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.  - Cùng HS dọn vệ sinh lớp học, sắp xếp các dụng cụ học tập vào đúng nơi quy định. | HS thực hiện yêu cầu, các bạn khác kiểm tra và nhận xét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………………………………………………………………………

**Môn : TOÁN**

**Tên bài: PHÂN SỐ BẰNG NHAU (T1) - Tiết: 97**

**Thời gian thực hiện : Ngày 16 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Nhận biết sự bằng nhau của hai phân số (thông qua hình ảnh trực quan).

- Vận dụng được các dạng toán đã học về phân số bằng nhau vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, bảng phụ, hình vẽ trong SGK.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV tổ chức TC để khởi động bài học.  + Câu 1: Viết các số tự nhiên sau dưới dạng phân số: 6; 8; 18; 63  + Câu 2: Mỗi số tự nhiên đều được viết dưới dạng phân số có tử số và mẫu số như thế nào?  + Câu 3: Nêu các phân số bằng 1.  + Câu 4: Viết thương của mỗi phép chia sau dưới dạng PS: 6 : 3; 8 : 4;12 : 6; 18: 9  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới : (10p)**  - GV cho HS hoạt động theo nhóm đôi và quan sát nội dung trong SGK thực hiện các yêu cầu sau:  - Chuẩn bị 3 băng giấy:  + Tô màu 1 phần của băng giấy thứ nhất.  + Tô màu 2 phần của băng giấy thứ hai.  + Tô màu 4 phần của băng giấy thứ ba.  - Cho HS nhận xét về phần đã tô màu của các băng giấy.  - GV gọi HS nhận xét về các phân số vừa tìm được ở trên.  - GV chốt kiến thức về PS bằng nhau.  **3. Luyện tập, thực hành : (15p)**  *Bài 1a:* Làm việc cá nhân  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1a.  - Cho HS quan sát hình vẽ trong SGK và nêu các phân số tương ứng rồi nhận xét.  - GV gọi 3 HS nêu phân số rồi nhận xét các phân số đó.  - Trong các cặp phân số trên, em có nhận xét gì về tử và mẫu của phân số thứ nhất so với tử và mẫu của phân số thứ hai.  - GV nhận xét tuyên dương.  *Bài 1b:* Làm việc nhóm đôi  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1b.  - GV chia nhóm, HS thảo luận và làm bài: HS ghi các phân số tương ứng vào phiếu bài tập rồi nhận xét.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày bài làm, nhóm khác nhận xét.  - GV thu phiếu bài tập chốt đáp án đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Trong các cặp phân số trên, em có nhận xét gì về tử và mẫu của phân số thứ nhất so với tử và mẫu của phân số thứ hai.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau:  Có 2 cái bánh như nhau. Một cái được cắt thành 3 phần và em ăn 1 phần. Cái bánh còn lại em chia thành 6 phần và em ăn 2 phần. Vậy cái bánh nào em ăn nhiều nhất.  - GV cho HS thảo luận theo nhóm tổ.  - GV gọi 1 đại diện nhóm nhanh nhất trình bày bài làm, nhóm khác nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy, dặn HS về nhà. | - HS tham gia trò chơi  - HS viết.  - Mỗi số tự nhiên đều viết được dưới dạng phân số với tử số là số tự nhiên đó và mẫu số là 1.  -    - HS lắng nghe.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS thực hiện và ghi phân số của băng giấy đã tô màu:  - Phần tô màu của các băng giấy đều bằng nhau.  - Các phân số là các phân số bằng nhau.  - HS nhắc lại.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1a.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  -3 HS nêu: =  - Trong mỗi cặp PS trên thì tử số của phân số thứ hai đều bằng tử số và mẫu số của PS thứ nhất nhân 2.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1b.  - HS thảo luận và làm việc theo nhóm.  - Các nhóm trình bày  - HS lắng nghe.  - Trong cặp phân số thì tử số và mẫu số của phân số thứ hai bằng tử số và mẫu số của phân số thứ nhất chia cho 2. Còn cặp phân số thì chia cho 3.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS thảo luận theo nhóm  - Các nhóm trình bày, nhận xét bài làm của bạn.  - Cái bánh thứ nhất em ăn được cái bánh và cái bánh thứ 2 em ăn được cái bánh.  Vì = nên số phần bánh em ăn bằng nhau.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn: Mĩ thuật**

**Tên bài: BÀI 9: NHỮNG MÁI NHÀ THÂN QUEN ( TIẾT 2) – Tiết 20**

**Thời gian thực hiện : ngày 16 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực mĩ thuật**

Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:

– Nhận biết được sự thay đổi hình dạng của hình cơ bản; bước đầu tìm hiểu vẻ đẹp của hình ảnh những mái nhà trong đời sống và trong tác phẩm mĩ thuật có dạng hình biến thể từ hình cơ bản.

– Vận dụng được hình biến thể vào sáng tạo sản phẩm về đề tài những mái nhà thân quen và trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

– Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học, tính toán… thông qua: Trao đổi, chia sẻ; tìm hiểu đặc điểm của hình cơ bản biến thể;…

**3. Phẩm chất**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm… như: Chuẩn bị đồ dùng, họa phẩm; tôn trọng sản phẩm sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành…

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC (GV và HS):** Màu vẽ, giấy màu, kéo, hồ dán, bút chì, tẩy chì, vở thực hành

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Quan sát, nhận biết (khoảng 5 phút)** |  |
| – Tổ chức HS quan sát sản phẩm thực hành ở tiết 1, hình sản phẩm mĩ thuật trong vở Thực hành và hình ảnh sưu tầm (hình ngôi nhà/mái nhà, bộ đồ dùng hình phẳng lớp 4-môn toán,…). Yêu cầu HS trao đổi, trả lời câu hỏi: Chỉ ra hình ảnh/chi tiết có hình dạng cơ bản biến thể (hình bình hành, hình thoi, hình thang,…).  – GV đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét của HS; củng cố kiến thức đã nhận biết ở tiết 1. | HS quan sát  HS trao đổi, thảo luận  HS lắng nghe |
| **2. Thực hành, sáng tạo (khoảng 24 phút):** |  |
| 2.1. Tạo sản phẩm ngôi nhà mái ngói (tr.45-sgk)  – Gv yêu cầu HS quan sát hình minh họa và trả lời câu hỏi:  + Sản phẩm ngôi nhà mái ngói được tạo nên bằng những hình nào?  + Em hãy chỉ ra hình ảnh/chi tiết nào ở sản phẩm ngôi nhà mái ngói giống hình biến thể từ hình cơ bản (hình thang hoặc hình bình hành, hình thoi)?  + Em hãy nêu các bước tạo sản phẩm ngôi nhà mái ngói?  – Gv đánh giá nội dung trả lời, nhận xét, bổ sung của HS; hướng dẫn HS thực hành, sáng tạo sản phẩm; hướng dẫn hS quan sát, tham khảo thêm hình sản phẩm ở tr.46-sgk. | HS quan sát hình minh họa  HS trả lời  HS lắng nghe |
| 2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận  - GV bố trí HS theo nhóm và giao nhiệm vụ cá nhân:  + Thực hành: Tạo sản phẩm ngôi nhà mái ngói theo ý thích  + Quan sát bạn trong nhóm/bên cạnh, chia sẻ ý tưởng của mình với bạn (VD: Chọn màu giấy, vẽ hình mái nhà, tường nhà hình chữ nhật/hình thang/hình bình hành) và đặt câu hỏi cho bạn.  – Gợi mở HS có thể vẽ hoặc xé, cắt dán tạo họa tiết để trang trí ở trên tường, mái nhà, cửa sổ,… bằng màu sắc tươi sáng, nổi bật,…  – GV nhắc các nhóm HS quan sát hình sản phẩm nhóm (tr.45) và sản phẩm ở mục Vận dụng (tr46) và gợi nhắc HS sau khi hoàn thành sản phẩm cá nhân sẽ sắp xếp tạo sản phẩm nhóm.  - GV quan sát, đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS; kết hợp hướng dẫn, gợi mở HS thực hành, sắp xếp sản phẩm cá nhân tạo sản phẩm nhóm hoặc hỗ trợ.  - Gv nhắc các nhóm HS có thể bổ sung thêm bối cảnh: cây, vườn hoa,… vào sắp xếp sản phẩm nhóm. | HS thực hành  HS lắng nghe |
| **3. Cảm nhận, chia sẻ (khoảng 5 phút)** |  |
| – Gv tổ chức HS trưng bày sản phẩm, yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi:  + Tên sản phẩm của em là gì?  + Sản phẩm của em, của nhóm em có hình ảnh, chi tiết nào được tạo từ hình cơ bản biến thể?  + Em thích sản phẩm của bạn nào/nhóm nào nhất? Vì sao?  – Gv đánh giá nội dung trao đổi, chia sẻ, nhận xét và kết quả thực hành của HS. | HS trưng bày sản phẩm  HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng (khoảng 1 phút)** |  |
| – Gv tổng kết bài học; Hướng dẫn HS chuẩn bị học bài 10. | HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: LUYỆN TẬP VIẾT THƯ THĂM HỎI - Tiết: 136**

**(Thực hành viết)**

**Thời gian thực hiện: ngày … tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Dựa trên dàn ý để lập và kết quả luyện tập ở các tiết học trước, viết được bức thư thăm hỏi người thân (hoặc thầy cô, bạn bè, một người khác). Bức thư có cấu tạo hợp lý, chữ viết rõ ràng, đúng chính tả; câu văn đúng ngữ pháp.

- Thể hiện được tình cảm của bản thân dành cho người nhận thư và cách sử dụng từ xưng hô, lời chào, lời chúc, lời hẹn,....( GDLTCM, ĐĐ, LS: GD HS biết yêu thương, chia sẻ, động viên, quan tâm đến người thân, bạn bè, thầy cô,... (HĐLT,TH)

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học( tự giải quyết nhiệm vụ học tập); NL giao tiếp ( biết cách giao tiếp qua bức thư).

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái ( biết yêu thương, chia sẻ, động viên...) và đức tính kiêm tốn( nói về một cách đúng mực).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Sắp xếp thứ tự*  - GV trao đổi với HS về cấu tạo của một bức thư  + Em hãy nêu cấu tạo của một bức thư?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành ( 27 phút)**  \* *Hoạt động 1:* Chuẩn bị.  - GV mời 2 nối tiếp nhau đọc đề bài và phần lưu ý.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4: Cùng nhau trao đổi thảo luận để viết một bức thư:  + Em định viết thư cho ai?  + Em viết thư cho người đó để làm gì?  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và lưu ý cho HS: Sau khi viết xong, cần đọc lại để bổ sung hoặc sửa chữa lỗi (nếu có).  \* GDLTCM, ĐĐ, LS: GD HS biết yêu thương, chia sẻ, động viên, quan tâm đến người thân, bạn bè, thầy cô,...  \* *Hoạt động 2:* Viết thư  - GV lưu ý cho HS:  + Bức thư cần có đủ các phần cần thiết.  + Bức thư cần thể hiện tình cảm chân thành.  + Viết bức thư đúng quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.  - HS viết bài vào vở bài tập (hoặc vở ô li)  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  **3. Vận dụng, trải nghiệm ( 3 phút)**  - GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà viết một bức thư gửi một người khác.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà: Chuẩn bị trước nội dung cho tiết Góc sáng tạo: Dự án “ Trái tim yêu thương” | - HS tham gia trò chơi và sắp xếp thứ tự cấu tạo của một bức thư  - Cấu tạo của bức thư:  Địa điểm, thời gian viết thư  1. Lời chào  2. Lời tự giới thiệu (nếu cần). Lí do viết thư  3. Lời thăm hỏi.  4. Thông tin về tình hình bản thân.  5. Lời chúc  Chữ kí và tên của người gửi thư  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc. Cả lớp đọc thầm theo  - Các nhóm tiến hành thảo luận và để viết một bức thư:  + Ông bà hoặc cô bác ở xa; bạn ở nơi khác mà em quen trong dịp nghỉ hè; bạn học cũ đã theo bố mẹ chuyển đến một người khác; một bạn vừa đạt thành tích xuất sắc về học tập hoặc thể thao, văn nghệ; một bạn có hoàn cảnh khó khăn; một chú bộ đội ở biên giới hoặc hải đảo;…  + Để thăm hỏi và chia vui, chia buồn, làm quen,…  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài. HS đọc lại bài viết, sửa lỗi, hoàn thiện bài viết.  - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn học: KHOA HỌC**

**Tên bài: NẤM VÀ MỘT SỐ LOẠI NẤM ĐƯỢC DÙNG LÀM THỨC ĂN (T1) - Tiết: 39**

**Thời gian thực hiện: ngày 16 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận ra được nấm có hình dạng, kích thước, màu sắc và nơi sống rất khác nhau.

- Vẽ được sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho) và ghi chú được tên các bộ phận của nấm.

- Có ý thức không ăn nấm lạ để phòng tránh ngộ độc.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học ( tự thực hiện nhiệm vụ học tập); NL giao tiếp và hợp tác ( biết hợp tác làm việc nhóm và thí nghiệm.)

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ý thức không ăn nấm lạ để phòng tránh ngộ độc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, máy chiếu, tranh, hình trong SGK phóng to, sưu tầm một số loại nấm khác nhau.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu (5’)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tiếp sức” để khởi động. Thi kể tên một số loại nấm mà em biết.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới (15’)**  ***Nấm***  *\*Hoạt động 1:* *Tìm hiểu khái quát về nấm*  -GV chiếu hình ảnh: HS quan sát các hình 1-4 và đọc thông tin có ở mỗi hình ở trang 63, 64 trong SGK.  - Cho HS thảo luận trong nhóm về: tên, hình dạng, màu sắc và nơi sống của từng loại nấm có trong mỗi hình bên.  -GV quan sát và hướng dẫn HS làm và viết phiếu  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả trước lớp  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét chung, kết luận: Các nấm như nấm tràm, nấm hương là nấm ăn được; nấm đông trùng hạ thảo được dùng để làm thuốc; nấm trắng và nấm đỏ đầu là nấm độc, nếu ăn phải có thể gây ưng thư.  - GV cho HS quan sát hình 5,6 và đọc thông tin có ở mỗi hình ở trang 64.  - Các em sẽ trao đổi nhóm đôi với nhau: một bạn hỏi 1 bạn trả lời về nơi sống của các loại nấm trong hình trên.  -GV gọi 2-3 cặp lên bảng tiến hành hỏi – đáp trước lớp về nơi sống của nấm men và nấm mốc.  -Mời HS nhận xét và bổ sung.  +Từ những loại nấm trên, em có nhận xét gì về hình dạng, kích thước và nơi sống của nấm?  -GV gọi 1-2 HS trả lời câu hỏi trên  -HS nhận xét  - GV quan sát và thu vở BT một số HS chấm vở  -GV gọi HS đọc nội dung logo chìa khóa ở trang 65 trong SGK:  Một số loại nấm có hình dạng, màu sắc, kích thước khác nhau. Nấm men, nấm mốc có kích thước nhỏ bé, không thể nhìn thấy được bằng mắt thường. Nấm hương, nấm sò,...có kích thước lớn có thể nhìn thấy bằng mắt thường. Nấm có thể sống ở trong đất; xác sinh vật; trên thực vật, động vật, con người;...  **3. Luyện tập, thực hành (10’)**  *\*Hoạt động 2:* *Giới thiệu một số loại nấm*  -GV chia nhóm, phân nhóm trưởng: Nhóm trưởng lần lượt yêu cầu mỗi bạn trong nhóm: “Nói về hình đạng, màu sắc, kích thước và nơi sống của một loại nấm”  -GV gọi HS trình bày về câu hỏi thảo luận nhóm.  -GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.  -GV nhận xét, tuyên dương HS.  **4. Vận dụng, trải nghiệm (5’)**  - Hãy nêu lại các loại năm mà em biết?  - Nhận xét sau tiết dạy.  -Về nhà các em sưu tầm tranh ảnh một số loại nấm ăn để chuẩn bị cho tiết học sau | - Cả lớp tham gia chơi trò chơi  - HS lắng nghe.  - HS quan sát  -HS thảo luận theo yêu cầu GV  - Ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập  + Tên:  + Hình dạng  + Màu sắc  +Nơi sống  - Các nhóm báo cáo kết quả thảo luận  - HS nhắc lại các loại nấm  - HS quan sát và đọc thông tin  - 2HS thảo luận về nơi sống của các loại nấm.  - 2-3 cặp lên tiến hành hỏi – đáp trước lớp.  -HS nhận xét và bổ sung.  -HS suy nghĩ trả lời và viết câu trả lời vào vở BT  -1-2 HS trả lời  -HS nhận xét bài bạn  -HS nộp vở bài tập  -HS đọc  -HS chia nhóm thảo luận theo yêu cầu.  - 1 -2 HS đại diện các nhóm trình bày về: hình dạng, màu sắc, kích thước, nơi sống  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nêu  - HS lắng nghe  -HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn : TOÁN**

**Tên bài: PHÂN SỐ BẰNG NHAU (T2) - Tiết: 98**

**Thời gian thực hiện : Ngày 17 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Nhận biết sự bằng nhau của hai phân số (thông qua hình ảnh trực quan).

- Vận dụng được các dạng toán đã học về phân số bằng nhau vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển NL tự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, bảng phụ, hình vẽ trong SGK.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Cặp phân số nào tương ứng với phần đã tô màu?    + Câu 2: Số thích hợp để điền vào chỗ trống là:  + Câu 3: Nêu năm phân số có mẫu số gấp đôi tử số.  + Câu 4: Hà chạy được Minh chạy được Nhi chạy được . Hỏi ai chạy được dài nhất?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành : (25p)**  *Bài 2:*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV gọi HS nhắc lại thế nào là phân số bằng nhau?  - Cho HS quan sát tranh trong sách giáo khoa và nêu số thích hợp vào ô.  - GV gọi HS nêu, HS khác nhận xét.  - Em hãy nhận xét các phân số vừa tìm được có bằng nhau hay không.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài 3:* Làm việc theo nhóm 4  a.- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3a.  - GV cho HS quan sát sơ đồ. Và hướng dẫn sử dụng sơ đồ.  - GV cho HS chuẩn bị 1 băng giấy.  + Chúng ta có 1 băng giấy, nếu gập đôi lại thì băng giấy được chia thành mấy phần bằng nhau?  + Vậy mỗi phần tương ứng với PS nào?  - Cứ thế nếu ta tiếp tục gấp đôi mảnh giấy 3 lần liên tiếp ta sẽ được sơ đồ trong SGK. Dựa vào sơ đồ trên ta dễ dàng tìm được số thích hợp để điền vào chỗ trống.  - GV chia nhóm, HS quan sát băng giấy trong SGK, thảo luận và làm bài.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày bài làm, nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  b. - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3b.  - GV hướng dẫn cách làm tương tự như câu a, HS quan sát băng giấy trong sách giáo khoa, thảo luận và làm bài.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày bài làm, nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  *Bài 4:* - GV yêu cầu học sinh đọc bài.  - Hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài.  - GV cho HS làm bài vào vở.  - Mời HS chia sẻ trước lớp  - Nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy, dặn HS về nhà. | - HS tham gia trò chơi.  + ,  + 4  +  + Cả 3 bạn chạy như nhau.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  - Các phân số có tử số và mẫu số khác nhau nhưng có giá trị bằng nhau.  - HS thực hiện yêu cầu.  + ,  - HS nhận xét.  - Các phân số vừa tìm được đều bằng nhau.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3a  - HS quan sát và lắng nghe.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - 2 phần bằng nhau.  -  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS thảo luận và làm việc theo nhóm 4.  - Các nhóm trình bày, nhận xét bài làm của bạn.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3b  - HS thảo luận và làm việc theo nhóm 4.  - Các nhóm trình bày, nhận xét bài làm của bạn.  b.    - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu của bài.  - HS lắng nghe.  -Làm bài vào vở  Đức bơi được  quãng đường  Bình bơi được  quãng đường  Dương bơi được  quãng đường  Ta có độ dài quãng đường 3 người bơi được bằng nhau,  = =  -HS chia sẻ  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn học: Hoạt động trải nghiệm**

**Tên bài học: MUA SẮM THÔNG MINH - Tiết: 59**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- So sánh được giá của một số mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hằng ngày của gia đình..

- Bước đầu biết lựa chọn mua sắm thông minh.

- Phát triển năng lúc tự chủ và tự học (tự so sánh thực tế về giá của các mặt hàng phổ biến.); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo( có kế hoạch mua sắm thông minh và tránh lãng phí); NL giao tiếp và hợp tác (Biết trao đổi, hợp tác nhóm với bạn)

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ý thức mua sắm thông minh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu. Tranh phóng to trong SGK trang 58,59. GV chuẩn bị thêm tình huống khác có nội dung mua sắm thông minh,lựa chọn hàng hoá

- HS: SGK, VBT, khảo sát giá của các mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hằng ngày của gia đình mình cùng người thân.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Đi chợ” để khởi động bài học.  - GV phổ biến luật chơi, chọn 1 HS đóng vai người đi chợ, các bạn còn lại là người bán hàng.  - GV nhận xét HS chơi, tuyên dương.  - GV đặt câu hỏi liên quan đến trò chơi sau đó dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới ( 10 phút)**  *\*Hoạt động 1:* So sánh giá trị của mặt hàng phổ biến (Làm việc nhóm 4)  - Cho HS quan sát bảng số liệu minh hoạ kết quả khảo sát.  - Mời HS chia sẻ kết quả khảo sát giá của các mặt hàng phổ biến trước lớp. HS so sánh và nhận xét về giá của các mặt hàng phổ biến.  - GV có thể đặt một số câu hỏi gợi ý:  + Em đi khảo sát cùng với ai?  + Em đã khảo sát bao nhiêu địa điểm? Đó là những địa điểm nào?  + Em khảo sát bao nhiêu mặt hàng? Vì sao em chọn khảo sát những mặt hàng đó?  + Em có gặp khó khăn gì khi đi khảo sát không?  + Với mỗi mặt hàng, em hay so sánh giá ở địa điểm khác nhau. Em thấy giá có sự chênh lệch không? Em có nhận xét gì về giá của mặt hàng ở các địa điểm?  - GV nhận xét, tuyên dương HS làm tốt bài khảo sát.  - GV chốt một số mặt hàng phổ biến trong sinh hoạt hằng ngày của gia đình và kết luận.  **3. Luyện tập, thực hành ( 15 phút)**  \* *Hoạt động 2:* Thực hành mua sắm thông minh (làm việc nhóm đôi).  - GV cho HS quan sát tranh phóng to SGK trang 59, thảo luận nhóm đôi, đóng vai và xử lí tình huống trong tranh.  - GV gọi HS lên đóng vai tình huống 1: Khi đi siêu thị cùng bố, Lan chợt nhớ ra ở nhà hết dầu ăn. Lan xem giá loại dầu nhà mình hay dùng thấy đắt hơn giá mua ở cửa hàng tạp hoá gần nhà. Nếu là Lan, em sẽ làm gì?  - Gọi HS nhận xét nhóm bạn đóng vai.  - GV gọi các nhóm đề ra ý kiến xử lí tình huống trong tranh.  - GV nhận xét và chốt nội dung.  - GV gọi HS lên đóng vai tình huống 2: Khi đi mua đồ với mẹ, Duy thấy trên quầy nước rửa chén có loại đang giảm giá từ 70 000 đồng còn 32 000 đồng, trong khi ở nhà vẫn còn nước rửa chén. Nếu bạn là Duy, em sẽ làm gì?  - Gọi HS nhận xét nhóm bạn đóng vai.  - GV gọi các nhóm đề ra ý kiến xử lí tình huống trong tranh.  - GV nhận xét và chốt nội dung.  - GV mời HS chia sẻ bài học về mua sắm thông minh rút ra được sau khi xử lí tình huống.  - GV nhận xét và kết luận: Mua sắm thông minh sẽ giúp chúng ta chọn mua được những hàng hóa phù hợp với chi phí hợp lí, giúp tiết kiệm cho gia đình.  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV mời HS chia sẻ những kỉ niệm về việc mua sắm thông minh của bản thân.  - GV nhận xét.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe luật chơi và tham gia chơi cùng cả lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và trả lời.  - HS quan sát bảng khảo sát.  - HS thảo luận nhóm 4 quan sát bảng khảo sát, so sánh và nhận xét về giá của các mặt hàng đó.  - HS đại diện trả lời theo câu hỏi gợi ý của GV để trình bày cuộc khảo sát của mình.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe nội dung.  - HS quan sát tranh.  - Đại diện 1 nhóm lên đóng vai, cả lớp quan sát.  - Các nhóm nhận xét.  - Đại diện các nhóm trình bày ý kiến của mình.  - HS lắng nghe.  - Đại diện 1 nhóm lên đóng vai, cả lớp quan sát.  - Các nhóm nhận xét.  - Đại diện các nhóm trình bày ý kiến của mình.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ ý kiến.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn học: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Tên bài học: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG (T3) - Tiết: 40**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Kể được tên một số cảng biển của vùng Duyên hải miền Trung.

- Nêu được một hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung (Giao thông vận tải đường biển).

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng hình ảnh, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (Tham gia thảo luận và phản hồi tích cực khi thực hiện nhiệm vụ học tập); NL tự chủ và tự học (Khai thác tài liệu để hoàn thành nhiệm vụ học tập); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Đề xuất các ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết các nhiệm vụ học tập)

- Bồi dưỡng PC yêu nước, trách nhiệm (Có những việc làm thiết thực để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường biển; bảo vệ phát huy giá trị các di sản thế giới); PC chăm chỉ (Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu, lược đồ trong SGK; một số hình ảnh, clip về hoạt động sản xuất, di sản văn hoá, lễ hội truyền thống ở vùng Duyên hải miền Trung.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu** (5’)  - GV giới thiệu tên trò chơi *Bức tranh bí ẩn?* để khởi động bài học.  - GV nêu luật chơi.  + Đố các em biết những bãi biển đẹp ở vùng Duyên hải miền Trung?  + Các em có biết bãi biển Sầm Sơn thuộc tỉnh nào?  + Nhìn vào bức hình trên, em hãy đoán xem đó là bãi biển nào? (xem tranh)  + Em hãy giới thiệu về một bãi biển đẹp của vùng Duyên hải miền Trung mà em đã tìm hiểu.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới (14’)**  ***Hoạt động sản xuất***  *\*Tìm hiểu một số hoạt động kinh tế biển ở vùng Duyên hải miền Trung.*  *Hoạt động 1:* Tìm hiểu về Giao thông vận tải đường biển ở vùng Duyên hải miền Trung. (Làm việc nhóm 2)  - GV mời HS làm việc nhóm đôi, thực hiện nhiệm vụ: Đọc thông tin và cho biết:  + Kể tên một số cảng biển ở vùng Duyên hải miền Trung.  +Nêu hoạt động giao thông vận tải biển ở vùng Duyên hải miền Trung.  - GV mời các nhóm lên trình bày.  - GV nhận xét tuyên dương, tổng kết.  - GV giới thiệu một số hình ảnh về các cảng biển và giao thông trên biển.  **3. Luyện tập, thực hành** *(10’)*  *Hoạt động 2:* *Kể tên các hoạt động sản xuất* (Làm việc nhóm 4)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp làm việc nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau vào phiếu học tập:  + Kể tên các ngành kinh tế biển? Tại sao các ngành kinh tế biển lại phát triển ở vùng Duyên hải miền Trung? Hoàn thành bảng theo mẫu:   |  |  | | --- | --- | | Hoạt động kinh tế biển | Thế mạnh để phát triển | | ? | ? |   - GV mời các nhóm lên bảng lớp trình bày kết quả thảo luận trên phiếu học tập.  - GV mời HS quan sát và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương.  **4. Vận dụng, trải nghiệm** (6’)  -GV mời HS cả lớp cùng thực hiện nhiệm vụ vào phiếu học tập :  + Làm một sản phẩm (vẽ tranh hoặc viết một đoạn văn ngắn, áp phích,...) để tuyên truyền mọi người về việc bảo vệ tài nguyên, môi trường biển.  - GV mời HS trình bày sản phẩm và giới thiệu về nội dung sản phẩm đó.  - GV giáo dục HS về an toàn khi tham gia thông trên biển.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia chơi sẽ lựa chọn bông hoa yêu thích và trả lời một số câu hỏi  - HS lắng nghe.  + Những bãi biển đẹp có ở vùng Duyên hải miền Trung: Sầm Sơn, Cửa Lò, Thiên Cầm, Mỹ Khê, Nha Trang,...  + Bãi biển Sầm Sơn thuộc tỉnh Thanh Hóa.  + Bức hình cho em biết đó là biển Nha Trang.  - HS gắn tranh ảnh và giới thiệu.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm 2. Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi:  +Vùng Duyên hải miền Trung có các cảng biển lớn như : Nghi Sơn, Cửa Lò, Vũng Áng, Chân Mây, Đà Nẵng, Cam Ranh,...  + Giao thông đường biển chủ yếu là chuyên chở hàng hóa đến các vùng trong nước và các nước trên thế giới.  - Đại diện nhóm lên trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS xem  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp làm việc nhóm 4, cùng nhau thảo luận và viết các hoạt động kinh tế biển và những thế mạnh nào để phát triển mỗi hoạt động kinh tế đó.  - Đại diện các nhóm lên trình bày bài trên phiếu học tập.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS cả lớp cùng thực hiện nhiệm vụ vào phiếu học tập :  - HS làm sản phẩm.  - HS trình bày sản phẩm và giới thiệu về nội dung sản phẩm đó.  - HS lắng nghe.  -HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

………………………………………………………………………………………

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: TRAO ĐỔI: LÒNG NHÂN ÁI - Tiết: 137**

**Thời gian thực hiện: ngày … tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Trình bày được ý kiến cá nhân về lòng nhân ái của nhân vật trong một câu chuyện bài đọc ở Bài 11 hoặc về biểu hiện của lòng nhân ái trong đời sống.

- Biết lắng nghe, ghi chép và trao đổi ý kiến với các bạn về lòng nhân ái.

- Phát triển năng lực văn học: Biết xúc động trước tình cảm và các hoạt động thể hiện lòng nhân ái. Biết mạnh dạn bày tỏ ý kiến, cảm xúc cá nhân về lòng nhân ái. (GDLTCM, ĐĐ, LS: GD HS yêu quý, trân trọng những người có lòng nhân ái; đồng cảm với những người có hoàn cảnh khó khăn, thiệt thòi,..)

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác ( biết trao đổi cùng bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; biết cách lắng nghe, ghi chép)

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái ( yêu quý, trân trọng những người có lòng nhân ái; đồng cảm với những người có hoàn cảnh khó khăn, thiệt thòi,..)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV cho HS hát múa để khởi động.  - GV giới thiệu một số hình ảnh những người có lòng nhân ái.  - GV cùng trao đổi với HS về những hình ảnh đó và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành ( 27 phút)**  *\*Hoạt động 1:*Chuẩn bị(Làm việc nhóm 4)  - GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc 2 đề bài và phần Gợi ý  - GV mời HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi sau:  + Đề bài yêu cầu chúng ta làm gì?  + Theo gợi ý, chúng ta phải làm gì?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV căn cứ vào kết quả chọn đề của HS để chia nhóm cho HS trao đổi.  \* GDLTCM, ĐĐ, LS: GD HS yêu quý, trân trọng những người có lòng nhân ái; đồng cảm với những người có hoàn cảnh khó khăn, thiệt thòi,..  *\*Hoạt động 2:* Trao đổi (Làm việc nhóm).  a) Trao đổi trong nhóm  - GV mời HS làm việc nhóm 4, cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  b) Trao đổi trước lớp  - GV mời HS phát biểu trước lớp theo từ chủ đề. GV chú ý hướng dẫn HS ghi chép vắn tắt ý kiến của bạn, những điều cần hỏi thêm hoặc trao đổi lại.  - GV mời HS đặt câu hỏi nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn HS trao đổi, nêu cảm nghĩ về bài trình bày của bạn  - GV nhận xét, bổ sung; biểu dương HS  **3. Vận dụng, trải nghiệm ( 3 phút)**  - GV nhắc HS về nhà tìm thêm những câu chuyện, bài thơ nói về lòng nhân ái. Chia sẻ những câu chuyện đó với gia đình.  - GV nhận xét tiết dạy. Dặn dò về nhà chuẩn bị bài sau. | - HS hát múa  **-** HS quan sát  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc nối tiếp. Cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi:  + Trình bày ý kiến về lòng nhân ái của nhân vật trong một câu chuyện đã học ở bài 11 (hoặc biểu hiện của lòng nhan ái trong đời sống).  + Với đề 1, chúng ta dựa vào một câu chuyện đã học ở bài 11 để trình bày ý kiến về lòng nhân ái của nhân vật trogn truyện. Với đề 2, chúng ta phải dựa vào sự quan sát đời sống, vốn hiểu biết cá nhân để trình bày ý kiến về biểu hiện của lòng nhân ái trong đời sống.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Các nhóm làm việc:  + Với đề 1: Giới thiệu tên câu chuyện và các nhân vật trong câu chuyện; nêu nhận xét về tính cách của các nhân vật,…  + Với đề 2: Giới thiệu nội dung sẽ trình bày; nêu biểu hiện của lòng nhân ái trong đời sống (nêu tình huống, cách ứng xử nhân ái, cách ứng xử không nhân ái)…  - HS trình bày trước lớp và ghi chép vắn tắt ý kiến của bạn.  - HS nêu cảm nghĩ về phần trình bày của bạn.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: BÀI ĐỌC 4: CON SÓNG LAN XA - Tiết: 138**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng; thể hiện giọng đọc phù hợp với tình huonngs truyện và cảm xúc của nhân vật.Tốc độ đọc khoảng 85 – 90 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của câu chuyện: Nói về tình yêu thiên nhiên và ý thức bảo vệ thiên nhiên.

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, chi tiết giàu cảm xúc.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập, biết phân tích, lựa chọn và xử lí tình huống).

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái (Biết yêu thương, cảm thông, thấu hiểu giữa con người với môi trường và động vật), ý thức bảo vệ mội trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, tranh minh họa bài đọc trong SGK.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV tổ chức trò chơi “Những bông hoa đẹp” để khởi động bài học.  - GV chuẩn bị 4 bông hoa, ẩn bên trong là các đoạn văn và 1 câu hỏi (bài đọc: Những hạt gạo ân tình).  - GV mời HS bốc được bông hoa nào thì đọc diễn cảm đoạn văn và trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới (15 phút)**  *\* Đọc thành tiếng*  - GV đọc diễn cảm cả bài.  - GV cho HS chia đoạn.  - GV cho HS đọc từng đoạn.  - Cho HS đọc nối tiếp đoạn. (3 lượt)  -Lượt 1: kết hợp luyện đọc từ khó *phốc, bập bềnh, nhởn nhơ,…*  - Lượt 2: kết hợp đọc chú giải SGK.  - Lượt 3: Luyện đọc câu: GV hướng dẫn luyện đọc câu  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  *\* Đọc hiểu*  - GV gọi 4 HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK.  + Câu 1: Tìm những hình ảnh miêu tả vẻ đẹp và sự yên bình trên hồ nước?  + Câu 2: Hai anh em đều muốn giữ yên lặng cho đàn vịt bơi vào gần bờ nhưng mục đích khác nhau thế nào?  + Câu 3: Hãy tưởng tượng cậu bé sẽ nghĩ gì, làm gì sau những lời nói và hành động của em gái?  + Câu 4: Câu chuyện giúp em hiểu thêm điều gì về lòng nhân ái?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu ý nghĩa bài học.  - GV nhận xét và chốt ý nghĩa bài học: *Nói về tình yêu thiên nhiên và ý thức bảo vệ thiên nhiên.*  **3. Luyện tập, thực hành ( 10 phút)**  *\* Đọc nâng cao:*  - GV hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở giữa các câu; nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng. Giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.  - GV đọc mẫu diễn cảm.  - Mời HS luyện đọc theo nhóm 3.  - GV tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn” để tổ chức đọc diễn cảm.  - GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - Cho HS nêu lại nội dung bài học.  - Liên hệ giáo dục.  - GV hướng dẫn luyện đọc theo dạng phân vai.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe GV giới thiệu trò chơi, cách chơi.  - HS quan sát và lắng nghe cách chơi.  - 4 HS xung phong tham gia trò chơi khởi động.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe GV đọc.  - Bài đọc chia 4 đoạn:  + Đoạn 1:Từ đầu… *gần nơi người ở*.  + Đoạn 2: Tiếp theo … *nhớ ra rồi*!.  + Đoạn 3: Cậu bé …*rình rập chúng*.  + Đoạn 4: Đoạn còn lại.  - Mỗi đoạn 3,4 HS đọc.  - Mỗi lượt 4 HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS đọc từ khó.  - HS đọc chú giải trong SGK.  - HS luyện đọc câu.  - 1 HS đọc cả bài.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Sáng sớm đàn vịt trời đi ăn đêm đã bay về bập bềnh trên hồ nước; nắng bắt đầu lên, sương mù tan dần, đã nhìn rõ đàn vịt đang bơi lại; mặt hồ lăn tăn gợn nước, óng ánh ... đánh vào bờ; đàn vịt nhởn nhơ trôi.  + Cậu anh muốn giữ im lặng cho đàn vịt ... dễ trúng đích; còn cô em muốn giữ im lặng ... đàn vịt trời rõ hơn.  + HS trình bày ý kiến của mình. VD: Cậu bé sẽ cảm thấy ân hận xấu hổ về suy nghĩ, hành động của mình.  + HS trình bày ý kiến của mình. Chẳng hạn: Lòng nhân ái không chỉ là tình yêu thương con người mà còn là tình yêu thiên nhiên, yêu thương loài vật và ý thức hành động cụ thể nhằm bảo vệ chúng.  - HS nêu nội dung theo hiểu biết.  - HS nhắc lại nội dung bài học.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - Các nhóm lên quay trò chơi để tham gia đọc diễn cảm.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nêu lại nội dung bài.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

……………………………………………………………………………………

**MÔN: GDTC**

**Tên bài: BÀI 4: BẬT NHẢY CHỤM CHÂN RA TRƯỚC VƯỢT CHƯỚNG NGẠI VẬT THẤP – Tiết 39**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 1 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2. Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện được động tác bật nhảy chụm chân ra trước vượt chướng ngại vật trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác bật nhảy chụm chân ra trước vượt chướng ngại vật . Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được động tác bật nhảy chụm chân ra trước vượt chướng ngại vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Địa điểm: Sân trường

- Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  - Khởi động  - Xoay các khớp cổ  tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi: ‘ Tìm người chỉ huy”  **II. HĐ hình thành kiến thức mới:**  **- Kiến thức.**  - Ôn: Động tác bật nhảy chụm chân co gối trước  - Học: Động tác bật nhảy chụm chân ra trước vượt chướng ngại vật  **III. HĐ** **Luyện tập:**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ  Trò chơi “Nhảy vòng tròn tiếp sức”    - Bài tập PT thể lực:  **HĐ vận dụng**  **IV. HĐ Kết thúc:**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà,xuống lớp. | 5’  7-10’  16-18’  4-5’ | 2x8n  4 L  3 L  1L  1-2L  2L | - GV nhận lớp thăm hỏi sức khỏe HS phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.  - GV HD học sinh khởi động  - GV hướng dẫn chơi  - Gv nhận xét, tuyên dương  - Cho HS quan sát tranh(nếu có)  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu  -Cho 1 tổ lên thực hiện động tác  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương  - GV hô - HS tập theo GV.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  -Cho HS chạy bước nhỏ tại chỗ đánh tay tự nhiên 20 lần  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.    - Đội hình hs tập luyện  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - Hs quan sát, nhận xét  - Đội hình HS quan sát  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt. 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  **🚹**  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹    ĐH tập luyện theo tổ  🚹 🚹  🚹 🚹 🚹 🚹 🚹  🚹 GV 🚹  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Chơi theo hướng dẫn    HS tham gia chơi tích cực.  -HS chạy kết hợp đi lại hít thở  - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài học: LUYỆN TỪ VÀ CÂU: VỊ NGỮ - Tiết: 139**

**Thời gian thực hiện: ngày 17 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu được ý nghĩa và đặc điểm của vị ngữ; xác định được vị ngữ trong câu cho trước. Đặt được câu theo yêu cầu, tìm được vị ngữ trong câu đã đặt.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Sử dụng vị ngữ trong nói và viết.

- Phát triển NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết vận dụng những điều đã học để đặt câu đúng cấu tạo và có ý nghĩa).

- Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm, cẩn thận khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, phiếu BT, thẻ ghi các từ.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV cho HS chơi trò chơi *Bắn tên* để khởi động, trả lời câu hỏi:  - Tìm chủ ngữ trong các câu sau:  a) Mấy hôm nay, Chi đang rất bối rối.  b) Rai-ân là một cậu bé người Ca-na-đa.  c) Cô bé chạy thoắt về nhà gọi anh.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2.Hình thành kiến thức mới (10 phút)**  *\*Hoạt động 1:*Nhận xét. (Làm việc nhóm 2).  *Bài 1:* Tìm hiểu ý nghĩa của vị ngữ.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc nhóm 2 thảo luận và trả lời câu hỏi: “Bộ phận in đậm trong mỗi câu sau được dùng để làm gì?”  a) Mấy hôm nay, Chi đang rất bối rối.  b) Rai-ân là một cậu bé người Ca-na-đa.  c) Cô bé chạy thoắt về nhà gọi anh.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  *Bài 2.* Tìm hiểu dấu hiệu nhận biết VN.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Mỗi bộ phận in đậm trả lời cho câu hỏi nào?    - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  *\*Hoạt động 2:* Rút ra bài học (làm việc chung cả lớp)  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt HS đưa ra định nghĩa về vị ngữ.  + Các từ chúng ta vừa tìm được ở bài tập 1 và 2 được gọi là vị ngữ.  + Vậy các em cho cô biết vị ngữ là gì?  - GV nhận xét và rút ra ghi nhớ.  **3. Luyện tập, thực hành ( 15 phút)**  *Bài tập 1*: *Tìm vị ngữ của mỗi câu trong đoạn văn* (Làm việc nhóm 4)  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 1.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4: thảo luận và tìm vị ngữ trong câu sau:  Chàng trai lên xe buýt và ngồi cạnh bà cụ đi chân đất. Cậu nhìn từ chân bà cụ sang chân mình. Đôi giày của cậu mới tinh. Cậu đã tiết kiệm tiền tiêu vặt khá lâu mới mua được. Nhưng rồi cậu cúi xuống, cởi giày và ngồi xuống sàn xe. Cậu nhấc bàn chân lạnh cóng của bà cụ lên, xỏ tất và giày vào chân bà. Bà cụ sững người, khẽ nói lời cảm ơn  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Bài tập 2:* *Đặt một câu nói về lòng nhân ái. Xác định vị ngữ của câu đó* (làm việc cá nhân)  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài 2.  - GV mời HS viết vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương.  **4. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh - Ai đúng?”.  - GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có chủ ngữ, vị ngữ để lẫn lộn trong hộp.  - Chia lớp thành 2 nhóm, yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là vị ngữ có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS chơi trò chơi, trả lời câu hỏi:  - HS tham gia trò chơi, trả lời:  a) Chi  b) Rai-ân  c) Cô bé  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp cùng đọc thầm bài và thảo luận trả lời câu hỏi:  a) Miêu tả đặc điểm, trạng thái của sự vật được nêu ở chủ ngữ.  b) Giới thiệu, nhận xét về sự vật được nêu ở chủ ngữ.  c) Kể hoạt động của sự vật được nêu ở chủ ngữ.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS trả lời câu hỏi:  a) Trả lời cho CH Thế nào?  b) Trả lời cho CH Là ai?  c) Trả lời cho CH Làm gì?  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời theo hiếu biết của mình.  - HS nhắc lại ghi nhớ.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - HS làm việc theo nhóm 4:  + Chàng trai *lên xe buýt và ngồi cạnh bà cụ đi chân đất.* Cậu *nhìn từ chân bà cụ sang chân mình*. Đôi giày của cậu *mới tinh*. Cậu *đã tiết kiệm tiền tiêu vặt khá lâu mới mua được*. Nhưng rồi cậu *cúi xuống, cởi giày và ngồi xuống sàn xe*. Cậu *nhấc bàn chân lạnh cóng của bà cụ lên, xỏ tất và giày vào chân bà. Bà cụ sững người, khẽ nói lời cảm ơn*.  - Các nhóm trình bày kết quả.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS làm bài vào vở.  VD: Em *dắt một bà cụ qua đường*.  - HS nộp vở  - HS tham gia trò chơi.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  -HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

……………………………………………………………………………………

**Môn : TOÁN**

**Tên bài: TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ (T1) - Tiết: 99**

**Thời gian thực hiện : Ngày 18 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Bước đầu nhận biết tính chất cơ bản của phân số.

- Vận dụng được các dạng toán đã học về phân số vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển NLtự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, bảng phụ, hình vẽ trong SGK.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nêu cặp phân số bằng nhau dựa vào hình vẽ sau:      + Câu 2: Tìm phân số bằng phân số  + Câu 3: Tìm các cặp phân số bằng nhau trong các phân số sau:  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Hình thành kiến thức mới : (10p)**  *\* Xem tranh, tìm ra tính chất của phân số. (Làm việc nhóm 4)*  - GV cho HS quan sát 2 băng giấy như SGK, thảo luận nhóm 4 so sánh hai băng giấy.  **-** GV nêu câu hỏi và yêu cầu HS thảo luận nhóm 4: ta có , vậy làm thế nào từ phân số có phân số ? Và từ phân số có được phân số ?  **-** GV gọi đại diện các nhóm trả lời.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  + Nếu ta nhân cả tử số và mẫu số của một PS với cùng một số tự nhiên khác 0 thì ta được một phân số như thế nào?  + Nếu ta chia cả tử số và mẫu số của một phân số với một số tự nhiên khác 0 thì ta được một phân số như thế nào?  **-** GV nhận xét, chốt kết luận .  **3. Luyện tập, thực hành : (15p)**  *Bài 1:* Số ? (Làm việc cá nhân)  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân sau đó đổi chéo vở kiểm tra nhau.  - GV gọi HS trình bày bài làm.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  - Em vừa vận dụng kiến thức nào vào bài làm?  *Bài 2:* Số? (Làm việc nhóm đôi)  - Gọi HS nêu yêu cầu.  + Để có thể điền được số vào ô trống em làm thế nào?  - GV Tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, hoàn thành bài tập; đổi chéo chia sẻ bài làm. Mời HS chia sẻ bài làm, nêu cách thực hiện.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng tình huống sau: Hai bạn Việt và Hoa được mẹ cho hai túi kẹo với số lượng kẹo như nhau. Bạn Việt nói rằng bạn đã ăn hết số kẹo. Theo em, bạn Hoa cần phải ăn hết bao nhiêu kẹo để bằng với số kẹo bạn Việt đã ăn?  **-** GV cho HS thảo luận với bạn cùng bàn và trả lời câu hỏi.  **-** Nhận xét tiết học, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học, dặn dò về nhà. | - HS tham gia trò chơi  - HS trả lời:  +  + Phân số bằng là , ...  +  - HS lắng nghe.  **-** HS làm việc theo nhóm.  +  **-** HS làm việc theo nhóm.  + Từ phân số để có phân số ta lấy cả tử số và mẫu số của phân số nhân với 2.  + Từ phân số để có phân số ta lấy cả tử số và mẫu số của phân số chia cho 2.  **-** Đại diện các nhóm trả lời.  **-** HS lắng nghe.  **-** HS trả lời.  **-** HS lắng nghe, đọc kết luận.  - HS đọc yêu cầu bài, lớp đọc thầm.  - HS làm việc cá nhân, đổi chéo vở kiểm tra nhau.  *-* HS trình bày bài làm, lớp nhận xét, góp ý.      - HS lắng nghe.  - Tính chất cơ bản của phân số.  - HS đọc yêu cầu bài, lớp đọc thầm.  - Áp dụng tính chất cơ bản của phân số.  - HS làm việc nhóm đôi  - HS chia sẻ bài làm.      - HS lắng nghe.  **-** HS đọc tình huống.  **-** HS thực hiện.  **-** HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn : TOÁN**

**Tên bài: TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ (T2) - Tiết: 100**

**Thời gian thực hiện : Ngày 19 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Bước đầu nhận biết tính chất cơ bản của phân số.

- Làm được các bài tập liên quan đến tính chất cơ bản của phân số.

- Vận dụng được các dạng toán đã học về phân số vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển NLtự chủ, tự học (Chủ động thực hiện được các bài tập trong bài học một cách tự giác, tập trung); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn); NL giao tiếp và hợp tác (Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ham thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, bảng phụ, hình vẽ trong SGK.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu : (5p)**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Phân số thích hợp để điền vào chỗ chấm:  + Câu 2: Phân số thích hợp để điền vào chỗ chấm:  + Câu 3: Tìm phân số bằng phân số có mẫu số gấp 3 lần tử số.  + Câu 4: Tìm các phân số bằng PS:  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Luyện tập, thực hành : (25p)**  *Bài 3:* “Ai nhanh, ai đúng”  - Mời cả lớp tham gia trò chơi theo nhóm 4 để cùng nhau trao đổi và thực hiện các nội dung:  + GV chuẩn bị thẻ từ có ghi phân số dán trên cái rổ.  + GV phổ biến luật chơi: HS cần quan sát phân số ghi trên rổ, đối chiếu với các phân số ghi trên các thẻ từ, áp dụng tính chất cơ bản của phân số (để nhận biết cần nhân hay chia) để chọn các cặp phân số tương ứng bằng nhau bỏ vào rổ.  - GV mời các nhóm tham gia trò chơi.  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả trò chơi. Tuyên dương các nhóm.  *Bài 4:* Làm việc nhóm 2  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài 4.  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi của bài.  + Long đã tô màu mấy phần của hình vuông, Châu đã tô màu vào mấy phần?  - GV gọi đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Vận dụng, trải nghiệm : (5p)**  *Bài 5:*  - GV yêu cầu HS nêu phân số chỉ số phần bánh đã lấy đi trong các hình:    - GV gọi HS trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về | - HS tham gia trò chơi  +  +  + , ...  + ;...  - HS lắng nghe.  - Cả lớp tham gia chơi trò chơi theo nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ.  + Các nhóm nghe luật chơi.  + HS lắng nghe.  -Các nhóm thi đua tham gia trò chơi. Nhóm nào xong trước và đúng kết quả được xếp vị trí nhất, nhì, ba,...  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu.  - HS làm việc nhóm 2.  - Đại diện các nhóm trả lời.  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát hình vẽ.  - HS trả lời.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn học: KHOA HỌC**

**Tên bài : NẤM VÀ MỘT SỐ LOẠI NẤM ĐƯỢC DÙNG LÀM THỨC ĂN (T2) - Tiết: 40**

**Thời gian thực hiện : Ngày 19 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được tên và một số đặc điểm (hình dạng, màu sắc) của nấm được dùng làm thức ăn.

- Vẽ được sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho) và ghi chú được tên các bộ phận của nấm.

- Thu thập thông tin, tranh ảnh, vật thật về một số loại nấm được dùng làm thức ăn.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học ( Qua quan sát hình vẽ, ghi chú được tên các bộ phận của nấm); NL giao tiếp và hợp tác ( biết hợp tác làm việc nhóm và thí nghiệm.)

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ý thức không ăn nấm lạ để phòng tránh ngộ độc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, máy chiếu, tranh, hình trong SGK phóng to, sưu tầm một số loại nấm khác nhau.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu (5’)**  - GV tổ chức trò chơi “đoán tên các loại nấm em biết” để khởi động.  - GV sử dụng một số hình ảnh về các loại nấm  - Cho lớp nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới (10’)**  ***Một số loại nấm được dùng làm thức ăn***  *\*Hoạt động 1:* Tìm hiểu các bộ phận của nấm  - GV chiếu hình ảnh nấm hương. Các em quan sát và thảo luận theo nhóm đôi chỉ và nói tên các bộ phận của nấm hương trong hình 7 trang 65 SGK.  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương  **3. Luyện tập, thực hành (15’)**  *\*Hoạt động 2:* Vẽ sơ đồ và ghi chú tên các bộ phận của một loại nấm ăn  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3 VBT  + Vẽ sơ đồ một loại nấm và ghi chú tên các bộ phận của nấm.... hoặc sư tầm hình ảnh một loại nấm, ghi chú tên các bộ phận của nấm.  -Hoàn thành câu 4 bài 15 trong VBT  -GV quan sát hướng dẫn HS làm bài.  *A diagram of a mushroom  Description automatically generated*  - GV chọn 1 số bài HS làm tốt để trưng bày trên lớp và nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  **4. Vận dụng, trải nghiệm (5’)**  - GV nhắc HS lưu ý khi sử dụng nấm để ăn tránh trường hợp ăn phải nấm độc và không an toàn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia chơi và trả lời câu hỏi.  -HS nêu những loại nấm nào làm thức ăn và những loại nấm nào là nấm độc.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và làm việc nhóm 2, cùng nhau quan sát hình chỉ và nói tên các bộ phận của nấm hương.  - Đại diện các nhóm lên trình bày. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS suy nghĩ chọn 2 trong hai yêu cầu của bài tập.  -HS làm bài tập  A mushroom with text on it  Description automatically generated  -HS lắng nghe nhận xét của GV.  - HS lắng nghe và lưu ý.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

.....................................................................................................................................

**Môn học: TIẾNG VIỆT**

**Tên bài: GÓC SÁNG TẠO: DỰ ÁN TRÁI TIM YÊU THƯƠNG**

**- Tiết: 140**

**Thời gian thực hiện: ngày 19 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết lập dự án từ thiện theo gợi ý bằng ngôn ngữ và hình ảnh.

- Dự án được viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Có thể dán hình, vẽ, tô màu, trang trí cho dự án.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Vận dụng những điều đã học để xây dựng và triển khai dự án.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học (viết được các dự án từ thiện, rõ ràng, mạch lạc, phù hợp với lứa tuổi, phù hợp với thực tế cuộc sống); NL giao tiếp và hợp tác (biết hình dung công việc phải làm, biết phân công công việc tạo được gắn kết và huy động được đóng góp của các bạn trong nhóm, lớp); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo ( vận dụng những điều đã học để xây dựng và phát triển dự án).

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái ( tình yêu thương, sự cảm thông, chia sẻ).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV tổ chức trò chơi *Truyền điện* để khởi động bài học.  + Câu 1: Vị ngữ là gì?  + Câu 2: Tìm vị ngữ trong câu sau: “Đàn vịt đương bơi lại gàn nơi người ở”  + Câu 3: Em hãy đặt một câu nói về lòng nhân ái?  + Câu 4: Em hãy tìm vị ngữ ở câu 3?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành ( 25 phút)**  *Hoạt động 1:* Lập dự án từ thiện (BT 1)  (làm việc chung cả lớp).  *\* Thảo luận về dự án*  - GV mời 1 HS đọc đề bài.  - GV mời HS dựa vào nội dung gợi ý trong SGK để trao đổi và thảo luận nhóm về dựa án từ thiện:  + Tên dự án là gì?  + Dự án nhằm giúp đỡ ai?  + Để triển khai dự án, cần làm những gì?  + Thời gian thực hiện dự án.  *\* Viết dự án*  - GV hướng dẫn HS tiến hành viết dự án.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4  - HS theo dõi, giúp đỡ HS  *Hoạt động 2:* Giới thiệu, bình chọn dự án (làm việc cá nhân)  - GV mời HS giới thiệu dự án của mình.  - GV khen ngợi, biểu dương HS  Ví dụ về dự án:  *Dự án:* *Cùng bạn học trực tuyến*  1. Tên dự án: Cùng bạn học trực tuyến  2. Đối tượng được giúp đỡ: Học sinh trường Tiểu học và THCS Vĩnh Thuận.  3. Đối tượng được giúp đỡ: HS nghèo, có hoàn cảnh khó khăn tại ...  4. Công việc cần làm: Quyên góp điện thoại thông minh, máy tính  5. Thời gian thực hiện dự án: Từ tháng ... năm...đến tháng.. năm ...  **3. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV chọn một số bài biết hay trong tiết học, đọc cho cả lớp nghe.  - Nêu gương phong cách viết sáng tạo của những bài viết hay để HS khác lắng nghe, học tập bạn.  - GV nhận xét tiết dạy, tuyên dương, dặn dò về nhà. | - HS tham gia trò chơi  +Vị ngữ là thành phần chính của câu.  + Đàn vịt *đương bơi lại gàn nơi người ở.*  + Em giúp đỡ người già neo đơn.  + Em *giúp đỡ người già neo đơn*.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS thảo luận theo nhóm.  +Tên dự án là “Trái tim yêu thương”  + Dự án nhằm giúp đỡ các bạn nhỏ hoặc cô bác đang gặp khó khăn.  + Cần quyên góp sách giáo khoa, đồ dùng học tập, quần áo,... gửi tặng các bạn nhỏ hoặc cô bác đang gặp khó khăn.  + HS tự nêu khairng thời gian thực hiện.  - HS viết nội dung phân công vào phiếu học tập.  - HS trao đổi về sản phẩm mình đã viết. Cả nhóm góp ý, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS nhận xét, bình chọn dự án có ý nghĩa thiết thực, có nội dung phù hợp.  - HS gắn sản phẩm lên góc sáng tạo của lớp/tổ.  - HS lắng nghe để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe để học tập, rút kinh nghiệm  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

……………………………………………………………………………………

**Môn học: Hoạt động trải nghiệm**

**Tên bài học: KẾ HOẠCH TIÊU DÙNG THÔNG MINH - Tiết: 60**

**Thời gian thực hiện: ngày 19 tháng 1 năm 2024**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS xây dựng được kế hoạch mua sắm dụng cụ học tập, đồ dùng cá nhân phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình.

- Phát triển NL tự chủ và tự học (Tự xây dựng được kế hoạch mua sắm dụng cụ học tập, đồ dùng cá nhân); NL giao tiếp và hợp tác (Biết trao đổi, hợp tác nhóm với bạn).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, ý thức tiêu dùng thông minh.

**\* HĐNGLL:** Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, máy tính, máy chiếu, phiếu học tập.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Mở đầu ( 5 phút)**  - GV mời HS xem video “ Nhà tiêu dùng thông thái - Câu chuyện rắc rối của Đường”  - Gọi HS nêu nội dung của video.  - Cho HS nhận xét việc làm của cậu bé Đường, các em có đồng ý với việc làm của bạn không?  - GV nhận xét câu trả lời, kết luận và dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hình thành kiến thức mới:( 10 phút)**  *Sinh hoạt cuối tuần.*  *\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối*  *tuần. (Làm việc theo tổ)*  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh  hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo  cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  *\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm*  *việc nhóm 4 hoặc theo tổ)*  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.   * Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.   - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu  quyết hành động.  **3. Luyện tập, thực hành: ( 10 phút)**  *Sinh hoạt chủ đề.*  \**Hoạt động 3:* Xây dựng kế hoạch tiêu dùng thông minh  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động HS xây dựng kế hoạch mua sắm dụng cụ học tập, đồ dùng cá nhân phù hợp với khả năng tài chính của bản thân và gia đình.  - GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch theo gợi ý và mẫu sau:  + Liệt kê các mặt hàng cần mua.  + Dự kiến giá của mỗi mặt hàng.  + Dự kiến thười gian mua.  + Xác định nguồn kinh phí để mua.  - HS thảo luận nhóm đôi để xây dựng kế hoạch  - GV gọi các nhóm trình bày kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm thực hiện tốt.  - GV đặt câu hỏi về lợi ích của việc mua sắm có kế hoạch trong cuộc sống hằng ngày để HS mạnh dạn chia sẻ ý kiến cá nhân của mình.  - GV nhận xét, chốt nội dung và hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động chủ đề *Nghề truyền thống quê hương* bằng cách giơ biểu tượng khuôn mặt.  **4. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (5 phút)**  - Tổ chức cho HS thi Kể chuyện về Bác Hồ.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **5. Vận dụng, trải nghiệm ( 5 phút)**  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn HS về nhà chia sẻ kế hoạch mua sắm của em với người thân trong gia đình.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà chuẩn bị bài sau. | - Cả lớp xem video.  - HS nêu nội dung.  - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến.  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết  quả hoạt động cuối tuần.  - HS lắng nghe.  - Lớp Trưởng triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  - HS lắng nghe GV phổ biến yêu càu hoạt động.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân.  - HS lắng nghe và thực hiện.   * HS thi kể. * HS lắng nghe.   - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY *(nếu có)***

.........................................................................................................................